

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ



KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN VỀ
MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐỐI TÁC

Tp.HCM, tháng 09 năm 2020

GIỚI THIỆU

Thu thập những thông tin, dữ liệu về mức độ hài lòng và ý kiến của sinh viên (SV) về môi trường học tập tại trường đối tác.

Khảo sát môi trường học tập tại trường đối tác được thực hiện trong 2 đợt tháng 8 và tháng 10 năm 2020 thu được 07/38 mẫu khảo sát, chiếm 18%. Phân bố đều qua các khóa 2016, 2017.

KẾT QUẢ

QUY TRÌNH/THỦ TỤC CHUYÊN TIẾP		Trung bình 2020
1	Tính hợp lý về thời điểm tổ chức các buổi/hoạt động định hướng học tập, gặp gỡ phụ huynh và học sinh để trao đổi thông tin chuyên tiếp vào tháng 4 và tháng 8 hằng năm	9.43
2	Tính chính xác, đầy đủ của các thông tin nhận được từ các hoạt động định hướng học tập, các buổi gặp gỡ phụ huynh và học sinh về các môn học còn nợ, cập nhật điểm trung bình của sinh viên	9.29
3	Tính chính xác, đầy đủ của các thông tin nhận được từ các hoạt động định hướng học tập, các buổi gặp gỡ phụ huynh và học sinh về các yêu cầu liên quan tới GPA, anh văn của trường đối tác, các yêu cầu, thủ tục cần chuẩn bị cho thủ tục chuyên tiếp	9.86
4	Tính dễ hiểu của các ấn phẩm liên quan đến thông tin về yêu cầu chuyên tiếp (sổ tay sinh viên, leaflet, thông tin niêm yết trên website)	9.57
5	Sự phổ biến (dễ tìm kiếm) của các thông tin liên quan đến yêu cầu chuyên tiếp	8.71
6	Khả năng hỗ trợ của các bộ phận liên quan (xin bảng điểm từ học vụ, chuyên tiếp thông tin từ thư ký tới nhân viên chuyên tiếp...)	9.86
7	Sự quan tâm của trường đối tác đối với sinh viên chương trình liên kết quốc tế tại Bách Khoa	8.57
8	Thái độ của nhân viên tư vấn	9.86
9	Tác phong làm việc của nhân viên tư vấn	9.86
10	Mức độ hiểu rõ các yêu cầu, thủ tục của nhân viên tư vấn	9.71
11	Tính kịp thời của các hỗ trợ từ nhân viên tư vấn	9.86
12	Đánh giá chung về mức độ hài lòng đối với dịch vụ chuyên tiếp tại OISP	9.29

MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐỐI TÁC	Trung bình 2020
Cơ sở vật chất	8.22
1. Phòng học, trang thiết bị trong phòng học	9.00
2. Cơ sở vật chất phục vụ việc tự học (thư viện, phòng tự học, phòng máy...)	8.29
3. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động câu lạc bộ, đội nhóm, đoàn hội	7.86
4. Cơ sở vật chất phục vụ đời sống sinh viên (căn tin, phòng tập gym, hội trường biểu diễn văn nghệ, ...)	8.00
5. Đánh giá chung về hệ thống kí túc xá	8.00
6. Khuôn viên nhà trường	8.29
7. Phòng thí nghiệm, thực hành	8.14
Đội ngũ giảng viên	8.57
8. Khả năng trình bày bằng tiếng Anh của giảng viên	8.71
9. Sự giao tiếp của giảng viên ngoài giờ học (ví dụ hoạt động gặp gỡ ngoài giờ để định hướng học tập, trao đổi chia sẻ các vấn đề hỗ trợ học tập)	8.57
10. Sự thân thiện, cởi mở của giảng viên	8.71
11. Khả năng truyền cảm hứng của giảng viên	8.43
12. Phương pháp giảng dạy của giảng viên	8.43

MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐỐI TÁC	Trung bình 2020
Chương trình đào tạo	8.40
13. Sự linh hoạt trong việc để sinh viên tự lựa chọn các môn học theo danh sách có sẵn	8.14
14. Sự phù hợp của các môn học được giảng dạy so với chuyên ngành học	8.43
15. Mức độ hợp lý về khối lượng kiến thức và thời gian giảng dạy	8.29
16. Khả năng tạo điều kiện để sinh viên phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu	8.43
17. Tính cân đối giữa lý thuyết và thực hành	8.29
18. Tính nghiêm túc và công bằng trong thi cử	8.86
19. Tính mới lạ và khả năng liên kết thực tế của các kiến thức được học	8.43
20. Mức độ tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội thực hành và tìm hiểu kiến thức tại môi trường làm việc thực tế	8.43
21. Sự nối tiếp và liên đới về mặt kiến thức giảng dạy tại trường đối tác với các kiến thức nền tảng tại ĐH Bách Khoa	8.29
Dịch vụ khối văn phòng	8.60
22. Chính sách qui đổi các tín chỉ/môn học đã tích lũy được tại ĐH Bách Khoa của trường đối tác	8.14
23. Công tác thực hiện/hỗ trợ sinh viên về thủ tục, giấy tờ liên quan tới học tập	8.86
24. Thái độ giải đáp các thắc mắc của nhân viên khối văn phòng	8.86
25. Tính kịp thời của các thông báo được đưa ra từ khối văn phòng	8.71
26. Mức độ quan tâm và hỗ trợ cho sinh viên quốc tế (tổ chức các buổi hướng dẫn, giới thiệu môi trường học tập, hoạt động giao lưu, ngày hội dành cho sinh viên quốc tế)	8.43

MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐỐI TÁC	Trung bình 2020
Bạn bè	7.71
27. Mức độ gắn kết giữa sinh viên Việt Nam tại nước ngoài	8.00
28. Mức độ gắn kết giữa sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài	7.57
29. Sự hỗ trợ và tương tác giữa các thành viên trong lớp	7.29
30. Tính quốc tế thể hiện qua sự đa dạng của sinh viên đến từ các nước khác nhau	8.00
Hoạt động ngoại khóa	7.86
31. Thời gian và tần suất diễn ra các hội thảo mang tính chất học thuật	7.71
32. Mức độ thuận tiện để tham gia các câu lạc bộ đội, nhóm	8.14
33. Khả năng đề cao vai trò lãnh đạo của sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa	7.71
34. Mức độ hữu ích của các hoạt động ngoại khóa	7.86
Đánh giá chung về mức độ hài lòng đối với môi trường học tập tại trường đối tác.	8.14
35. Môi trường học tập tại trường đối tác	8.14

Mức độ hài lòng chung của SV về qui trình/thủ tục chuyển tiếp và môi trường học tập tại trường đối tác

